

Bản án số: 509/2022/HS-PT

Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N**

Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Các Thẩm phán: Ông P N Th

Ông Ph H Cg

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th H - *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Ông Ng Th H1- *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 268/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Hg Th A và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân quận H K, TP H N.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hg Th A, sinh năm 1963; giới tính: nữ; ĐKHKTT: 17 Qu Th, phường Qu Th, quận B Đ; TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông H V N và bà Ng Th Th; có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. V V S, sinh năm 1961; giới tính: nam; ĐKHKTT: 10/349 tổ 25 Ph T, phường Ph T, quận H K, TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông V V N và bà Ng T Ng; có vợ và có 08 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Từ năm 1973 đến năm 1984 11 lần bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Cướp tài sản”.

- Ngày 19/8/1978 bị Tòa án nhân dân TP H N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 27/4/1991 bị Tòa án nhân dân quận H K xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của Công dân”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

3. Ph V L (Ph V L), sinh năm 1965; giới tính: nam; ĐKHKT: 33 L S C, phường V C, quận Đ Đ, TP H N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; con ông Ph V K và bà Ph T M; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

- Từ năm 1979 đến năm 1984 06 lần bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 28/9/1985 bị Tòa án nhân dân quận Đ Đ xử phạt 10 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Ngày 24/3/1987 bị Tòa án nhân dân TP H N xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (Bản án số 57/HSST).

- ngày 23/5/1988 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại Bản án số 57/HSST nêu trên, hình phạt chung phải chấp hành là 10 năm tù.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 28/6/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận H K trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra C V V và C V A tại khu vực lòng đường trước cửa số 240 B Đ, phường C D, quận H K, TP H N. Kiểm tra điện thoại của V phát hiện có tin nhắn đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá.

Đến 01 giờ ngày 29/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận H K kiểm tra L K Ph tại số 190 B Đ, phường C D, quận

H K, TP H N. Qua kiểm tra phát hiện điện thoại của Ph phát hiện có tin nhắn đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá.

Kết quả điều tra xác định được như sau:

Ngày 28/6/2021, Ph V L đưa cho V V S 3.000.000 đồng nhờ đặt cược trận đấu giữa hai đội tuyển Tây BA Nha và Croatia (tại vòng chung kết EURO 2020) với kèo “*Đội Croatia được chấp một thua nửa*” (Tức là trong, hai hiệp thi đấu chính thức nếu đội Croatia thắng hoặc hòa thì L thắng cược bằng số tiền đã đặt cược; nếu đội Croatia thua cách biệt 01 bàn thì L thua nửa số tiền đã đặt cược; nếu đội Croatia thua cách biệt 02 bàn thì L thua hết số tiền đã đặt cược). S gọi điện cho A nhờ đặt kèo bóng đá như trên, A đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S đến nhà đưa cho A số tiền 3.000.000, sau đó A đến địa chỉ 190 B Đ đặt cược với L K Ph như sau:

- Kèo thứ nhất: A đặt cược “*Croatia được chấp một hoà – tỷ lệ 100 ăn 76*” với số tiền 3.500.000 đồng (Tức là trong hai hiệp thi đấu chính thức nếu đội Croatia thắng hoặc hòa thì A thắng cược bằng 76% số tiền cược; nếu đội Croatia thua cách biệt 01 bàn thì hòa tiền; nếu đội Croatia thua cách biệt 02 bàn thì A thua cược”

- Kèo thứ hai: Khi trận đấu giữa Croatia và Tây BA Nha đang diễn ra, A đặt cược “*Croatia được chấp một hoà ăn 95*” với số tiền 1.000.000 đồng (Tức là trong hai hiệp thi đấu chính thức nếu đội Croatia thắng thì A thắng cược bằng 95% số tiền cược; nếu đội Croatia hoà thì A hòa tiền; nếu đội Croatia thua thì A thua cược).

Sau khi nhận các kèo cá độ từ A, Ph đã chuyển kèo thứ nhất cho L Q Đ với tỷ lệ 100 ăn 84, chuyển kèo thứ hai cho một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch.

Kết quả trận đấu giữ đội tuyển Croatia và Tây Ban Nha là 3:3. Như vậy:

- Tổng số tiền L K Ph đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá gồm: 4.500.000 đồng (số tiền nhận cá độ của A) + 2.660.000 đồng (số tiền A thắng cược) + 3.500.000 đồng (số tiền cá cược với Đạt) + 2.940.000 đồng (số tiền Ph thắng cược Từ Đạt) = **13.600.000 đồng**.

- Tổng số tiền Hg Th A đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá gồm: 4.500.000 đồng (số tiền cá cược với Ph) + 2.660.000 đồng (số tiền

A thắng cược từ Ph) + 3.000.000 đồng (số tiền nhận cá độ của S) + 3.000.000 đồng (số tiền S thắng cược) = **13.160.000 đồng**.

- Tổng số tiền L Q Đ đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá gồm: 3.500.000 đồng (số tiền nhận cá cược của Ph) + 2.940.000 đồng (số tiền Ph thắng cược) = **6.440.000 đồng**.

- Tổng số tiền V V S và Ph V L đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá gồm: 3.000.000 đồng (tiền cá cược) + 3.000.000 đồng (tiền thắng cược) = **6.000.000 đồng**.

Ngoài ra, ngày 20/6/2021, Ph và C V V còn cá cược trận đấu giữa đội tuyển Italia và đội tuyển xứ Wales (tại vòng chung kết EURO 2020): V đặt cược “*Italia chấp 1H ăn 95*” với số tiền 2.500.000 đồng (*Tức là nếu hiệp 1 đội tuyển Italia thắng với cách biệt 01 bàn thì V thắng cược bằng 95% số tiền đặt cược*). Kết thúc trận đấu Italia thắng xứ Wales 1:0, V thắng cược số tiền 2.375.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc giữa Ph và V trong trận này là **4.875.000 đồng**. Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên ngày 29/10/2021 Công an quận H K đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với V.

Đối với người nhận kèo thứ 2 của A do Ph chuyển. Ph khai không xác định được thông tin nhân thân nên Cơ quan điều tra không có thông tin để làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân quận H K, TP H N đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hg Th A 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt V V S và Ph V L mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 02 bị cáo khác, áp dụng biện pháp tư pháp, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2022 bị cáo Hg Th A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/01/2022, các bị cáo V V S, Ph V L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/5/2022, các bị cáo V V S và Ph V L có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Hg Th A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Ph V L tự nguyện rút kháng cáo nên cần đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Hg Th A trong hạn luật định nên được chấp nhận về hình thức.

Bị cáo Hg Th A cá độ nhiều kèo trong một trận bóng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không chính xác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị có nơi cư trú rõ ràng nên việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đáp ứng yêu cầu giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hg Th A trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hg Th A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Hg Th A phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Hg Th A cá độ nhiều kèo trong một trận bóng, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa đúng.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như “Thành khẩn khai báo”, “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của bản thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[3] Các bị cáo V V S, Ph V L xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc xin rút kháng cáo của các bị cáo là tự nguyện, không ảnh hưởng đến việc xem xét nội dung kháng cáo khác nên chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo S, L.

[4] Bị cáo Hg Th A được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo V V S và Ph V L.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hg Th A.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hg Th A 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án Ph c thẩm.

Giao bị cáo Hg Th A cho Ủy ban nhân dân phường Qu Th, quận B Đ, TP H N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Hg Th A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. HN;
- TAD quận H K;
- VKSND quận H K;
- Công A quận H K;
- Chi cục THADS quận H K;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH C THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh

